

KẾ HOẠCH, THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021

SỐ TUẦN:

LỚP: CÔNG NGHỆ Ô TÔ TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP KHÓA: 52 SỐ HỌC SINH: 04 GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM: NÔNG QUỐC THÀNH

KẾ HOẠCH HỌC TẬP

TT	Tháng học				T2	Tháng 3/2021					Tháng 4/2021				Tháng 5/2021				Tháng 6/2021					T7	Số giờ còn lại	Nhà giáo giảng dạy	
	Tuần học				22	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5			
					28	7	14	21	28	4.4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	31			
	Môn học, mô đun	Tín chỉ	Số giờ	Số giờ chưa dạy kỳ trước																							
1	Thực tập tốt nghiệp	5	225			20	20	20	20	20	20	20	20			40	25	Xét tốt nghiệp nghề								Duy Thái, H. Hồng	
2	Toán 12 (học kỳ II)		64			8	8	8	8	8	8	8	8	Thi học kỳ II lớp 12												Nguyễn Thị Vân	
	Ngữ văn 12 (học kỳ II)		64			8	8	8	8	8	8	8	8														Trương Kim Thuyên
	Hóa học 12 (học kỳ II)		32			4	4	4	4	4	4	4	4														Mai Hương
	Vật lý 12 (học kỳ II)		32			4	4	4	4	4	4	4	4														Hoàng Lan Hương
Tổng		5	417																								

THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

TT	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thời gian học	Phòng học
1	TTTN S: 7h - 11h	TTTN S: 7h - 11h	TTTN S: 7h - 11h	TTTN S: 7h - 11h	TTTN S: 7h - 11h	Buổi sáng Từ ngày 01/3 đến 25/4/2021	Xưởng thực tập nghề
2	TTTN S: 7h - 11h C: 13h - 17h	TTTN S: 7h - 11h C: 13h - 17h	TTTN S: 7h - 11h C: 13h - 17h	TTTN S: 7h - 11h C: 13h - 17h	TTTN S: 7h - 11h C: 13h - 17h	Từ ngày 10/5 đến 16/5/2021	
3	TTTN S: 7h - 11h	TTTN S: 7h - 11h	TTTN S: 7h - 11h	TTTN S: 7h - 11h	TTTN S: 7h - 11h	Từ ngày 17/5 đến 23/5/2021	
4	Toán (1,2,3) Văn (4,5)	Văn (1,2) Toán (3,4,5)	Hóa học (1,2) Vật lý (3,4)	Văn (1,2) Hóa (3,4)	Vật lý (1,2) Toán (3,4)	Buổi chiều Từ ngày 01/3 đến 25/4/2021	Phòng học 102 Giảng đường B

Ghi chú: Giáo viên nghỉ đi học, tập huấn, việc riêng,... lập kế hoạch đổi giờ, dạy bù gửi phòng Đào tạo và NCKH, Phòng Thanh tra Khảo thí và Kiểm định chất lượng.

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 02 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Luật

NGƯỜI LẬP


Chu Văn Nhã